

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

Bản án số: 255/2019/HSPT

Ngày: 26/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thủy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/TL-PT ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Minh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Minh T, sinh ngày 12/ 9/1972 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT: số nhà 16 đường Đ, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội (nay là số 129 đường N, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội); nơi tạm trú: nhà nghỉ B thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 2/12; con ông Phạm Văn T và bà Trương Thị T; có vợ là Tô Thị Ánh T (tên gọi khác là Tô Thị Kim O) và 02 con; tiền án: có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/HSST ngày 12/3/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Minh T 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền bồi thường; nhân thân: tháng 4/1997 Công an quận T, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Chống người thi hành công vụ; năm 2004 Công an quận B, thành phố Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ từ ngày 20/9/2018, chuyển tạm giam ngày 26/9/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Tân T, Luật sư của Văn phòng luật sư P và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2018, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên và Hoàng Trọng B, sinh năm 1983 ở thôn M, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Qua khám xét thu giữ: Tại túi quần bên phải T1 đang mặc 01 túi nilon có kẹp nhựa viền màu xanh bên trong có hạt vụn, kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số I; tại túi quần bên phải phía trước B đang mặc 01 gói nilon có kẹp nhựa viền màu xanh, phía ngoài cuốn băng dính màu đen, bên trong có các hạt vụn kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số II và 01 coóng thủy tinh. T1 và B đều khai nhận mua ma túy của người đàn ông khoảng 46 tuổi, cao khoảng 1m68 là quản lý nhà nghỉ B thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 20/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi tạm trú của Phạm Minh T tại nhà nghỉ B, thu giữ tại góc nhà bên trái hướng đi từ quây lễ tân xuống sân phơi đồ ở tầng một 01 túi nilon trong suốt có viền kẹp nhựa và dòng kẻ xanh ở miệng túi, bên trong túi có chứa các hạt vụn kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số III; thu giữ trên giường ngủ 01 chiếc ví giả da bên trong có số tiền 150.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen số IMEI 1 bị mờ, 4 số cuối của IMEI 2 là 1331 bên trong máy có 2 thẻ sim, năm số cuối của sim 1 là 83401, ba số hàng cuối trên sim 2 là 492; thu giữ tại vị trí dưới đệm trong phòng ngủ của Phạm Minh T ở tầng một nhà nghỉ 01 túi nilon trong suốt, có kẹp nhựa và dòng kẻ xanh, bên trong có các hạt vụn tinh thể kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số IV; thu tại kệ để tivi trong phòng ngủ tầng một nhà nghỉ 01 túi nilon trong suốt có viền kẹp nhựa và dòng kẻ xanh bên trong có các hạt vụn tinh thể kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số V.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi cư trú của Phạm Minh T tại số nhà 16 đường Đ, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội (nay là số nhà 129 đường N, phường Y); tại thời điểm khám xét, nhà ở của T khóa cửa do vậy không thực hiện được lệnh khám.

Kết luận giám định số 40/LKGD-PC09 ngày 20/9/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (BL 31) kết luận:

- Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi số I là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng không đáng kể;
- Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi số II là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng không đáng kể;
- Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi số III là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1978 gam;
- Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi số IV là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2058 gam;
- Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi số V là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2241 gam.

Quá trình điều tra, Phạm Minh T khai nhận: khoảng 11 giờ ngày 19/9/2018 Hoàng Trọng B gọi điện cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn đến nhà nghỉ B. Khoảng 20 phút sau có B và 1 thanh niên đi trên xe Attila màu đen đến nhà nghỉ. T đưa cả hai lên tầng ba phòng 303, khi vào đến cửa phòng, B đưa cho Tiến 300.000 đồng và nói “Anh để cho em một cái” (tức là bán cho một gói ma túy đá), T cầm tiền và đưa lại cho B 01 gói ma túy đá, B cùng bạn ở lại phòng nghỉ còn T đi xuống tầng một làm việc. Khoảng 20 phút sau, B cùng bạn đi xuống gặp T ở phòng ăn cạnh cầu thang. Người thanh niên đi cùng B hỏi T “Anh để cho em một cái” (T hiểu là bán cho một gói ma túy đá) và đưa 300.000 đồng, T đưa cho thanh niên đi cùng B một gói ma túy đá, sau đó B cùng bạn đi đâu T không biết. Về nguồn gốc số ma túy trên, T khai nhận khoảng 12 giờ ngày 16/9/2018, T đi xe buýt tuyến Hưng Yên từ quốc lộ 5 lên đến khu vực cầu B trước cửa Bệnh viện 09 thuộc huyện T, Hà Nội, T mua 500.000 đồng ma túy đá của một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ ở cổng sau Bệnh viện. Sau khi bắt xe buýt về nhà nghỉ B, T chia ra thành 05 gói nhỏ, T bán cho Bảy và T1 mỗi người một gói còn lại 03 gói để sử dụng dần thì bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 8 Bộ luật hình

sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phạm Minh T 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nêu lý do hiện nay sức khỏe yếu, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã ăn năn hối hận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã bán 02 gói ma túy cho 02 người tại nhà nghỉ B thuộc huyện V, tỉnh Hưng Yên; bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, cộng đồng xã hội.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật. Bị cáo đã bán ma túy cho hai người trong cùng ngày 19/9/2018; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội vì tệ nạn ma túy là nguyên nhân của nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Mức hình phạt là tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội vì vậy đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tố tụng, Cơ quan Điều tra chưa xác minh chính xác số điện thoại của B; chưa làm rõ B có gọi điện cho bị cáo T không. Các gói ma túy thu giữ được ở 3 nơi khác nhau nên chưa đủ cơ sở xác định bị cáo T mua bán ma túy; việc điều tra chưa đầy đủ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh ở cấp phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của luật sư, lời trình bày của bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thực hiện vào ngày 19/9/2018 bị cáo T có hành vi bán trái phép ma túy cho hai người là Nguyễn Văn T1 và Hoàng Trọng B mỗi người một gói ma túy loại Methamphetamine, giá 300.000 đồng tại nhà nghỉ B thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ được 3 gói ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,6277 gam; T khai số ma túy trên là do bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết tại Cầu B về

chia làm nhiều gói nhỏ để bán và sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại cho sức khỏe con người nhưng do hám lợi và để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua bán ma túy cho nhiều người trong cùng ngày. Tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần phải xử phạt tù giam đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng của bị cáo là tái phạm, nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có sự chuyển biến nhận thức; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; đây là tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm nên có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b Điều 355; điểm c Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[1] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 7; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 8 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phạm Minh T 08 (tám năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2018.

[2] Về án phí: bị cáo Phạm Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- TTG Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuấn